Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 27 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/ TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần H , sinh năm 1986.
Nơi ĐKHKTT: Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện T tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Khu 9, thị trấn Than Uyên, huyện T , tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Hà Văn L(tức Hà Văn Hỏi), sinh năm 1981
Nơi ĐKHKTT: Bản L , xã P huyện V , tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Khu 9, thị trấn T, huyện T , tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần H và anh Hà Văn Hiệp.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần H và anh Hà Văn Lthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần H và anh Hà Văn Lcó một con chung tên là Hà Đức Trí, sinh ngày 11/9/2010. Chị Trần H và anh Hà Văn Lthỏa thuận như sau:

- Chị Trần H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Đức Trí, sinh ngày 11/9/2010 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần H không yêu cầu anh Hà Văn Lcấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn Lcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Lthực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Trần H và anh Hà Văn Lxác nhận không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần H và anh Hà Văn L mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Linh tự nguyện nộp thay anh Lsố tiền án phí mà anh Lphải nộp, anh Lnhất trí. Tổng cộng chị Trần H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nay trả lại cho chị Trần H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0003572 ngày 21/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giang Thị Vượng